

35	Điều 43.4: Các <u>thành viên Ban kiểm soát</u> do Đại hội đồng cổ đông bầu chọn, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; <u>thành viên Ban kiểm soát</u> có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.	Điều 43.4: Các <u>Kiểm soát viên</u> do Đại hội đồng cổ đông bầu chọn, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; <u>Kiểm soát viên</u> có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.	Sửa cho phù hợp với thay đổi tên gọi của Điều lệ mẫu
36	Điều 43.5: Người trúng cử <u>thành viên Ban kiểm soát</u> được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ này. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban Kiểm soát thì Đại hội đồng cổ đông sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí của quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.	Điều 43.5: Người trúng cử <u>Kiểm soát viên</u> được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ này. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban Kiểm soát thì Đại hội đồng cổ đông sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí của quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.	Sửa cho phù hợp với thay đổi tên gọi của Điều lệ mẫu
37	Điều 43.7(c): Tiêu chuẩn và điều kiện làm <u>thành viên Ban Kiểm soát</u> : c. Trưởng Ban Kiểm soát không được đồng thời là <u>thành viên Ban Kiểm soát</u> , người quản lý của Công ty chứng khoán khác.	Điều 43.7(c): Tiêu chuẩn và điều kiện làm <u>Kiểm soát viên</u> : c. Trưởng Ban Kiểm soát không được đồng thời là <u>Kiểm soát viên</u> , người quản lý của Công ty chứng khoán khác.	Sửa cho phù hợp với thay đổi tên gọi của Điều lệ mẫu
38	Điều 43.8: <u>Thành viên Ban kiểm soát</u> bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau: a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm <u>thành viên Ban kiểm soát</u> theo quy định tại Khoản 7 Điều này; b. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm <u>thành viên Ban kiểm soát</u> ; c. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty; d. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi; e. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06)	Điều 43.8: <u>Kiểm soát viên</u> bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau: a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm <u>Kiểm soát viên</u> theo quy định tại Khoản 7 Điều này; b. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm <u>Kiểm soát viên</u> ; c. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty; d. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi; e. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06)	Sửa cho phù hợp với thay đổi tên gọi của Điều lệ mẫu và theo Điều 37.4(b) Điều lệ mẫu

	tháng liên tục, và trong thời gian này Ban kiểm soát không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống.	tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.	
39	Điều 43.9(b): <u>Thành viên Ban Kiểm soát</u> bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau: b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của <u>thành viên Ban Kiểm soát</u> quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp;	Điều 43.9(b): <u>Kiểm soát viên</u> bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau: b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của <u>Kiểm soát viên</u> quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp;	Sửa cho phù hợp với thay đổi tên gọi của Điều lệ mẫu
Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát			
40	Điều 44.1(h): Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Tổng Giám đốc vi phạm pháp luật, Điều lệ Công ty dẫn đến xâm phạm quyền và lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc khách hàng, xâm phạm nghĩa vụ của người quản lý Công ty thì phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị và yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm, đồng thời có giải pháp nhằm khắc phục hậu quả. Nếu vi phạm đó nghiêm trọng hoặc thành viên vi phạm không chịu thực hiện chấm dứt, điều chỉnh hành vi vi phạm đúng thời hạn theo yêu cầu, Ban Kiểm soát phải đề nghị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để đề xuất biện pháp giải quyết tiếp theo.	Điều 44.1(h): Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Tổng Giám đốc vi phạm pháp luật, Điều lệ Công ty dẫn đến xâm phạm quyền và lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc khách hàng, xâm phạm nghĩa vụ của người quản lý Công ty thì phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị <u>trong vòng bốn mươi tám (48) giờ</u> và yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm, đồng thời có giải pháp nhằm khắc phục hậu quả. Nếu vi phạm đó nghiêm trọng hoặc thành viên vi phạm không chịu thực hiện chấm dứt, điều chỉnh hành vi vi phạm đúng thời hạn theo yêu cầu, Ban Kiểm soát phải đề nghị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để đề xuất biện pháp giải quyết tiếp theo.	Theo Điều 38.1(d) Điều lệ mẫu
41	Điều 44.2(d): c. Được cung cấp đầy đủ thông tin: - Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến <u>thành viên Ban Kiểm soát</u> cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị; - Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành phải được gửi đến <u>thành viên Ban Kiểm soát</u> cùng thời điểm và theo	Điều 44.2(d): c. Được cung cấp đầy đủ thông tin: - Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến <u>Kiểm soát viên</u> cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị; - Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành phải được gửi đến <u>Kiểm soát viên</u> cùng thời điểm và theo phương	Sửa cho phù hợp với thay đổi tên gọi của Điều lệ mẫu

	<p>phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị;</p> <ul style="list-style-type: none"> - <u>Thành viên Ban Kiểm soát</u> có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm nơi người quản lý và nhân viên của Công ty làm việc để thực thi nhiệm vụ của mình; - Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Ban Kiểm soát. 	<p>thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị;</p> <ul style="list-style-type: none"> - <u>Kiểm soát viên</u> có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm nơi người quản lý và nhân viên của Công ty làm việc để thực thi nhiệm vụ của mình; - Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Ban Kiểm soát. 	
42	<p>Điều 44.2(e): e. Được nhận thù lao hoặc tiền lương và hưởng các lợi ích khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <u>Thành viên Ban Kiểm soát</u> được trả tiền lương hoặc thù lao theo công việc và được hưởng các lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức lương, thù lao và ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Kiểm soát căn cứ vào số ngày làm việc dự tính, số lượng và tính chất của công việc và mức thù lao bình quân hàng ngày của thành viên. - <u>Thành viên Ban Kiểm soát</u> được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không được vượt quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác. - Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được lập 	<p>Điều 44.2(e): e. Được nhận thù lao hoặc tiền lương và hưởng các lợi ích khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <u>Kiểm soát viên</u> được trả tiền lương hoặc thù lao theo công việc và được hưởng các lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức lương, thù lao và ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Kiểm soát căn cứ vào số ngày làm việc dự tính, số lượng và tính chất của công việc và mức thù lao bình quân hàng ngày của thành viên. - <u>Kiểm soát viên</u> được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không được vượt quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác. - Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được lập 	Sửa cho phù hợp với thay đổi tên gọi của Điều lệ mẫu

	thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.	thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.	
43	Điều 44.3: Thành viên Hội đồng quản trị, <u>thành viên Ban Kiểm soát</u> , Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải đảm bảo rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho <u>thành viên Ban Kiểm soát</u> vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.	Điều 44.3: Thành viên Hội đồng quản trị, <u>Kiểm soát viên</u> , Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải đảm bảo rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho <u>Kiểm soát viên</u> vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.	Sửa cho phù hợp với thay đổi tên gọi của Điều lệ mẫu
44	Điều 44.5: Trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình, <u>thành viên Ban Kiểm soát</u> phải có nghĩa vụ sau đây:	Điều 44.5: Trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình, <u>Kiểm soát viên</u> phải có nghĩa vụ sau đây:	Sửa cho phù hợp với thay đổi tên gọi của Điều lệ mẫu.
45	Điều 44.6: Trường hợp Ban Kiểm soát vi phạm nghĩa vụ quy định, dẫn đến gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì các <u>thành viên Ban Kiểm soát</u> phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Mọi thu nhập và lợi ích khác mà <u>thành viên Ban Kiểm soát</u> trực tiếp hoặc gián tiếp có được do vi phạm nghĩa vụ của mình đều thuộc sở hữu của Công ty.	Điều 44.6: Trường hợp Ban Kiểm soát vi phạm nghĩa vụ quy định, dẫn đến gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì các <u>Kiểm soát viên</u> phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Mọi thu nhập và lợi ích khác mà <u>Kiểm soát viên</u> trực tiếp hoặc gián tiếp có được do vi phạm nghĩa vụ của mình đều thuộc sở hữu của Công ty.	Sửa cho phù hợp với thay đổi tên gọi của Điều lệ mẫu.
46	Điều 44.7: Nếu phát hiện có <u>thành viên Ban Kiểm soát</u> vi phạm nghĩa vụ trong khi thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao thì Hội đồng quản trị phải thông báo bằng văn bản đến Ban Kiểm soát, yêu cầu phải chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.	Điều 44.7: Nếu phát hiện có <u>Kiểm soát viên</u> vi phạm nghĩa vụ trong khi thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao thì Hội đồng quản trị phải thông báo bằng văn bản đến Ban Kiểm soát, yêu cầu phải chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.	Sửa cho phù hợp với thay đổi tên gọi của Điều lệ mẫu.
Trách nhiệm của Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, TGD và cán bộ quản lý			
47	Điều 45: Thành viên Hội đồng quản trị, <u>thành viên Ban Kiểm soát</u> , Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý được ủy thác có	Điều 45: Thành viên Hội đồng quản trị, <u>Kiểm soát viên</u> , Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý được ủy thác có trách	Sửa cho phù hợp với thay đổi tên gọi của Điều lệ mẫu.

	<p>trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên của các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.</p>	<p>nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên của các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.</p>	
48	<p>Điều 46:</p> <ol style="list-style-type: none"> Thành viên Hội đồng quản trị, <u>thành viên Ban Kiểm soát</u>, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác. Thành viên Hội đồng quản trị, <u>thành viên Ban Kiểm soát</u>, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những đối tượng nêu trên chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này. Thành viên Hội đồng quản trị, <u>thành viên Ban Kiểm soát</u>, Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty phải kê khai các lợi ích liên quan của họ với Công ty như quy định tại điểm a và điểm b khoản này. Việc kê khai quy định tại khoản 2 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng, cụ thể: 	<p>Điều 46:</p> <ol style="list-style-type: none"> Thành viên Hội đồng quản trị, <u>Kiểm soát viên</u>, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác. Thành viên Hội đồng quản trị, <u>Kiểm soát viên</u>, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những đối tượng nêu trên chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này. Thành viên Hội đồng quản trị, <u>Kiểm soát viên</u>, Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty phải kê khai các lợi ích liên quan của họ với Công ty như quy định tại điểm a và điểm b khoản này. Việc kê khai quy định tại khoản 2 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng, cụ thể: 	<p>Sửa cho phù hợp với thay đổi tên gọi của Điều lệ mẫu</p>

<p>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó.</p> <p>b) Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần hoặc phần vốn góp trên 10% vốn điều lệ.</p> <p>3. Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, <u>thành viên Ban Kiểm soát</u>, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý và người có liên quan của những đối tượng trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.</p> <p>4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, <u>thành viên Ban Kiểm soát</u>, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý hoặc những người liên quan đến họ hoặc Công ty, đối tác, hiệp hội hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, <u>thành viên Ban Kiểm soát</u>, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý hoặc những người có liên quan đến họ là thành viên hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hóa nếu được thông qua theo quy định tại Điều 48 của Điều lệ này. Thành viên Hội đồng quản trị, <u>thành viên Ban Kiểm soát</u>, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố</p>	<p>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó.</p> <p>b) Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần hoặc phần vốn góp trên 10% vốn điều lệ.</p> <p>3. Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, <u>Kiểm soát viên</u>, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý và người có liên quan của những đối tượng trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.</p> <p>4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, <u>Kiểm soát viên</u>, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý hoặc những người liên quan đến họ hoặc Công ty, đối tác, hiệp hội hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, <u>Kiểm soát viên</u>, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý hoặc những người có liên quan đến họ là thành viên hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hóa nếu được thông qua theo quy định tại Điều 48 của Điều lệ này. Thành viên Hội đồng quản trị, <u>Kiểm soát viên</u>, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của</p>	
--	--	--

	của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.	Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.	
49	Điều 47.1 : Trách nhiệm về thiệt hại: Thành viên Hội đồng quản trị, <u>thành viên Ban Kiểm soát</u> , Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra. Tùy từng trường hợp cụ thể, Công ty sẽ truy cứu và yêu cầu các đối tượng trên phải bồi thường cho những thiệt hại đã gây ra cho Công ty.	Điều 47.1 : Trách nhiệm về thiệt hại: Thành viên Hội đồng quản trị, <u>Kiểm soát viên</u> , Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra. Tùy từng trường hợp cụ thể, Công ty sẽ truy cứu và yêu cầu các đối tượng trên phải bồi thường cho những thiệt hại đã gây ra cho Công ty.	Sửa cho phù hợp với thay đổi tên gọi của Điều lệ mẫu
Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ			
50	Điều 49.1 : Tất cả cổ đông của Công ty đều có quyền xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được uỷ quyền của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.	Điều 49.1 : Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Mục 2.10 Khoản 2 Điều 20 có quyền trực tiếp hoặc qua người được uỷ quyền gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các tài liệu này trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được uỷ quyền của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.	Theo Điều 42 Điều lệ mẫu
51	Điều 49.2: Thành viên Hội đồng quản trị, <u>thành viên Ban Kiểm soát</u> , Tổng giám đốc và cán bộ quản lý có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.	Điều 49.2: Thành viên Hội đồng quản trị, <u>Kiểm soát viên</u> , Tổng giám đốc và cán bộ quản lý có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.	Sửa cho phù hợp với thay đổi tên gọi của Điều lệ mẫu
52	Điều 49.4: Điều lệ <u>này cũng</u> được công bố trên website của Công ty	Điều 49.4: Điều lệ <u>Công ty phải</u> được công bố trên website của Công ty	Theo Điều 42.4 Điều lệ mẫu

Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và hàng quý			
53	<p>Điều 57.5: <u>Bản tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán phải được gửi tới tất cả các cổ đông và được công bố trên nhật báo của địa phương và một tờ báo kinh tế trung ương trong vòng ba số liên tiếp.</u> Các báo cáo tài chính được kiểm toán, báo cáo quý và sáu tháng của Công ty phải được công bố trên website của Công ty.</p>	<p>Điều 57.5: Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính quý và báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét của Công ty phải được công bố trên website của Công ty.</p>	<p>Theo Điều 48.4 Điều lệ mẫu</p>
Hiệu lực			
54	<p>Điều 68.1: <u>Bản điều lệ này gồm 20 Chương 68 Điều được sửa nhất trí thông qua và được chấp thuận hiệu lực toàn văn bởi Nghị quyết số 18/2017/IBSC/NQ-HĐQT ngày 21 tháng 06 năm 2017 của Hội đồng quản trị, Nghị quyết số 01/2017/NQ-ĐHCD ngày 24 tháng 4 năm 2017 của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017, Nghị quyết số 25/2016/IBSC/NQ-HĐQT ngày 17 tháng 06 năm 2016 của Hội đồng quản trị, Nghị quyết số 01/2015/NQ-ĐHCD ngày 28 tháng 03 năm 2015 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 và Nghị quyết số 02/2015/NQ-ĐHCD của Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 21 tháng 09 năm 2015 Công ty cổ phần chứng khoán IB.</u></p>	<p>Điều 68.1: Bản điều lệ này gồm 20 Chương 68 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần chứng khoán IB nhất trí thông qua ngày tháng 04 năm 2018 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p>	<p>Theo Điều 57.1 Điều lệ mẫu</p>
55	<p>Điều 68.5: Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày 21 tháng 06 năm 2017</p>	<p>Điều 68.5: Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày 17 tháng 04 năm 2018</p>	<p>Cập nhật ngày hiệu lực của Điều lệ</p>


NGUYỄN THỊ TUYẾT

